

Số: 03/2024/QĐST-DS

Sa Pa, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA-TỈNH LÀO CAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Sùng A Cờ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Căn cứ vào kết quả sự thỏa thuận, đề nghị của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm.

Căn cứ vào ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Châu Thị Ng, bị đơn ông Châu A T, anh Châu A D, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Ông Châu A B, bà Lò Thị S, Ủy ban nhân dân xã Trung Chải không liên quan trong vụ án này, nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Châu Thị N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thị Ng là bà Nguyễn Thị D1, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Ng xác định diện tích đất tranh chấp là 10.424m² và yêu cầu ông Châu A T, Giàng Thị Mả, anh Châu A D, chị Vàng Thị T trả lại diện tích đất là 10.424m²-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Châu A T, bà Giàng Thị M, anh Châu A D, chị Vàng Thị T1 trả cho bà Châu Thị Ng, ông Lê Văn Ph, ông Châu Hoàng V, anh Châu Hòa B, chị Hạng Thị

Ph1 diện tích đất là 5.200,1m²-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất có tứ cận phía Đông giáp đường quốc lộ; phía Bắc giáp đất tranh chấp, phía Nam giáp đất hộ gia đình ông Châu A B, phía Đông giáp đường quốc lộ, phía Tây giáp hộ gia đình ông Châu A D1.

Ông Châu A T, bà Giàng Thị M, anh Châu A , chị Vàng Thị T1 sử dụng diện tích đất là 5.223,9m²-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất có tứ cận phía Bắc giáp đất hộ gia đình ông Châu A B, phía Nam giáp đất tranh chấp, phía Đông Giáp đường quốc lộ, phía Tây giáp đất hộ gia đình ông Châu A D1.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản gắn liền trên đất.

Nguyên đơn rút yêu cầu về việc buộc ông Châu A T, anh Châu A D, bà Giàng Thị M, chị Vàng Thị T tháo dỡ tài sản và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, đối với việc bà Châu Thị Ng, ông Châu Hoàng V, anh Châu Hòa B thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 10.424m², loại đất NHK-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn rút yêu cầu về việc buộc ông Châu A T, anh Châu A D, Giàng Thị M, chị Vàng Thị T1 phải trả các diện tích đất là 306,5m², thửa đất số 388, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 37,6m², thửa đất số 388, đất lúa; diện tích đất 21,2m², thửa đất số 104, tờ bản đồ DC 101, đất lúa; diện tích đất 56m², thửa đất số 383, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 43,1m², thửa đất số 376, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 2,3m², thửa đất số 116, tờ bản đồ DC 101, đất lúa-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai đều mang tên ông Châu A B và bà Giàng Thị M và diện tích đất 21,2m², thửa đất số 104, tờ bản đồ DC 101, đất lúa-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai mang tên ông Châu A Ch1 và bà Giàng Thị M1.

Các vấn đề khác:

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các đương sự thống nhất bà Châu Thị Nga chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị Ng, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Phòng 304, nhà N1, chung cư N, thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Châu A T, sinh năm 19xx. Có mặt.

Anh: Châu A D, sinh năm 19xx. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Hoàng V, sinh năm 19xx.

Ông: Châu Hòa B, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Bà: Giàng Thị M, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Chị: Vàng Thị T1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ông: Lê Văn Ph, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phòng 304, nhà N1, chung cư N, thôn 7, xã Đ, thành phố L tỉnh Lào Cai.

Chị: Hạng Thị Ph1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Châu Hòa B1: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 374, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Châu A T và anh Châu A D: Anh Ma Ngọc Mạnh L, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Giàng Thị M chị Vàng Thị T1: Anh Châu A D, sinh năm 19xx. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Ph, anh Châu Hoàng V, chị Hạng Thị Ph1: Bà Châu Thị Ng, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Phòng 304, nhà N1, chung cư N, thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ông Châu A T, bà Giàng Thị M, anh Châu A D, chị Vàng Thị T1 trả lại cho bà Châu Thị Ng, ông Lê Văn Ph, ông Châu Hoàng V, ông Châu Hòa B, bà Hạng Thị Ph1 sử dụng diện tích đất là 5.200,1m²-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất có tứ cận phía Bắc giáp đất tranh chấp, phía Nam giáp đất hộ ông Châu A B, phía Đông giáp đường quốc lộ, phía Tây giáp đất hộ gia đình ông Châu A D, đất có các điểm tọa độ như sau: Theo sơ đồ đất thỏa thuận **30.** Y(m) 410229.58 - X(m)2476437.98; **31.** Y(m) 410255.22 - X(m) 2476407.76; **32.** Y(m) 410258.37 - X(m) 2476407.02; **33.** Y(m) 410261.47 - X(m) 2476406.43; **34.** Y(m) 410265.43 - X(m) 2476406.84; **35.** (Y) 410268.04 - X (m) 2476406.96; **36.** (Y) 410274.37 - X (m) 2476406.71; **37.** (Y) 410282.31 - X (m) 2476404.89; **38.** (Y) 410289.79 - X (m) 2476402.35; **39.** (Y) 410296.24 - X (m) 2476400.19; **40.** (Y) 410303.18 - X (m) 2476398.17; **41.** (Y) 410319.24 - X (m) 2476397.51; **42.** (Y) 410325.73 - X (m) 2476396.91; **43.** Y(m) 410336.92 - X(m) 2476398.12; **44.** Y(m) 410348.67 - X(m) 2476402.16; **45.** Y(m) 410352.30 - X(m) 2476404.80; **46.** Y(m) 4102356.48 - X(m) 2476407.99; **47.** Y(m) 4102359.62 - X(m) 2476410.99; **48.** Y(m) 410362.63 - X(m) 2476413.64; **49.** Y(m) 410366.40 - X(m) 2476417.04; **50.** Y(m) 410368.93 - X(m) 2476420.71; **51.** Y(m) 410371.51 - X(m) 2476425.65; **52.** Y(m) 410374.47 - X(m) 2476432.70; **53.** Y(m) 410375.27 - X(m) 2476435.82; **54.** Y(m) 410376.06 - X(m) 2476440.81; **55.** Y(m) 410376.56 - X(m) 2476445.29; **56.** Y(m) 410376.73 - X(m) 247453.57; **57.** Y(m) 4103376.06 - X(m) 2476460.53; **63.** Y(m) 410307.59 - X(m)

2476460.59; **25.** Y(m) 410317.06 - X(m) 2476439.81; **26.** Y(m) 410305.16 - X(m) 2476426.66; Theo sơ đồ đất lồng ghép **6.** (Y) 410301.14 - X (m) 2476427.37; **7.** (Y) 410300.56 - X (m) 2476426.92; **8.** (Y) 410296.53 - X (m) 2476425.43; **9.** (Y) 410293.11 - X (m) 2476425.62; **10.** (Y) 410291.10 - X (m) 2476426.15; **11.** (Y) 410290.39 - X (m) 2476427.13; **12.** (Y) 410291.34 - X (m) 2476428.34; **13.** (Y) 410291.72 - X (m) 2476428.89; Theo sơ đồ đất thỏa thỏa **27.** Y(m) 410291.35- X(m) 2476429.10; **28.** Y(m) 410275.23- X(m) 2476427.88; **29.** Y(m) 410260.18- X(m) 2476428.51.

2.2 Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ông Châu A T, bà Giàng Thị M, anh Châu A D, chị Vàng Thị T1 sử dụng diện tích đất là 5.223,9m²-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất có tứ cận phía Bắc giáp đất hộ gia đình ông Châu A B, phía Nam giáp đất tranh chấp, phía Tây giáp đất hộ gia đình ông Châu A D, phía Đông giáp đường quốc lộ, đất có các điểm tọa độ như sau: **63.** Y(m) 410307.59 - X(m) 2476460.59; **24.** (Y) 410301.91- X(m) 2476473.07; **23.** (Y) 410291.84 - X(m) 2476482.00; **22.** (Y) 410283.05 - X(m) 2476484.34; **21.** (Y) 410271.13 - X(m) 2476480.24; **20.** (Y) 410262.71 - X(m) 2476483.63; **19.** (Y) 410259.13 - X(m) 2476489.96; **18.** ((Y) 410266.15 - X(m) 2476501.07; **17.** (Y) 410275.23 - X(m) 2476522.02; **16.** (Y) 410278.73 - X(m) 2476521.60; **15.** (Y) 410286.41 - X(m) 2476518.99; **14.** (Y) 410289.90 - X(m) 2476519.47; **13.** (Y) 410295.77 - X(m) 2476519.81; **12.** (Y) 410301.13 - X(m) 2476521.44; **11.** (Y) 410304.30 - X(m) 2476522.64; **10.** (Y) 410311.02 - X(m) 2476520.90; **9.** Y(m) 410315.64- X(m) 2476520.01; **8.** Y(m) 410322.20 - X(m) 2476519.05; **7.** Y(m) 410327.48 - X(m) 2476521.48; Theo sơ đồ đất lồng ghép **14.** (Y) 410328.35 - X(m) 2476524.15; **13.** (Y) 410328.99 - X(m) 2476523.24; **12.** (Y) 410330.00 - X(m) 2476524.12; **11.** (Y) 410332.45 - X(m) 2476525.38; **10.** (Y) 410334.78 - X(m) 2476526.47; **9.** (Y) 410337.34 - X(m) 2476525.37; **8.** (Y) 410339.67 - X(m) 2476524.99; **23.** (Y) 410295.77 - X(m) 2476444.82; **22.** (Y) 410296.81 - X(m) 2476442.48; **21.** (Y) 410298.52 - X(m) 2476438.31; **20.** (Y) 410298.68 - X(m) 2476434.23; **19.** (Y) 410297.60 - X(m) 2476432.24; **18.** (Y) 410293.76 - X(m) 2476430.65; **17.** (Y) 410354.15 - X(m) 2476515.45; **16.** (Y) 410355.48 - X(m) 2476515.00; **15.** (Y) 410356.22 - X(m) 2476515.64; Theo sơ đồ đất thỏa thuận **60.** Y(m) 410357.50 - X(m) 2476510.69; **59.** Y(m) 410367.49 - X(m) 2476487.11; **58.** Y(m) 410371.47 - X(m) 2476475.36; **57.** Y(m) 410376.06 - X(m) 2476460.53;

(Sơ đồ đất tranh chấp, Sơ đồ thửa đất tranh chấp lồng ghép với bản đồ địa chính của phòng tài nguyên và môi trường thị xã Sa Pa, Sơ đồ đất theo thỏa thuận).

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Châu Thị N về việc buộc ông Châu A T, anh Châu A D, bà Giàng Thị M, chị Vàng Thị T1 tháo dỡ tài sản và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, đối với việc bà Châu Thị Ng, ông Châu Hoàng V, anh Châu Hòa B thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 10.450,6m², loại đất NHK-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đình chỉ yêu cầu của bà Châu Thị Ng đối với phần diện tích đất đã rút, đối với các diện tích đất là 306,5m², thửa đất số 388, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 37,6m², thửa đất số 388, đất lúa; diện tích đất 21,2m², thửa đất số 104, tờ

bản đồ DC 101, đất lúa; diện tích đất 56m², thửa đất số 383, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 43,1m², thửa đất số 376, tờ bản đồ DC 95, đất lúa; diện tích đất 2,3m², thửa đất số 116, tờ bản đồ DC 101, đất lúa-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai đều mang tên ông Châu A B và bà Giàng Thị M và diện tích đất 21,2m², thửa đất số 104, tờ bản đồ DC 101, đất lúa-Địa chỉ thôn Ch, xã Tr, thị xã S, tỉnh Lào Cai mang tên ông Châu A Ch và bà Giàng Thị M.

2.3 Về án, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Châu Thị Ng phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị D đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005039 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án thị xã Sa Pa.

Bà Châu Thị Ng chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng), xác nhận bà Châu Thị Ng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà